TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do –Hạnh phúc

Bản án số: 88/2021/HSST
Ngày 16 tháng 12 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Hợp
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Mạnh Hùng
Nghề nghiệp: Giáo viên, nghỉ hưu, cư trú tại xã Dân Lực, huyện Triệu Sơn
2. Ngô Thị Minh
Nghề nghiệp: Chủ tịch Ủy ban mặt trận tổ quốc xã An Nông, huyện Triệu Sơn
Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Thành, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan - Kiểm sát viên
Ngày 16 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 97/2021/HSST ngày 13/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2021/QĐXX-ST ngày 01 tháng 12 năm 2021 đối với.

1, Bị cáo: Phạm Đình Th - sinh năm 1998; Giới tính: Nam
Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Phạm Đình Ch và bà Nguyễn Thị Th; Vợ: Nguyễn Thị G và 01 con nhỏ; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa từ ngày 002/7/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.
2, Những có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
- Anh Vũ Trọng G, sinh năm 1997
Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa
- Anh Lê Sỹ X, sinh năm 1984
Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 02/7/2021, bị cáo Phạm Đình Th đi từ nhà xuống khu vực chợ Đông Yên, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa gặp một người đàn ông không quen biết mua 1.000.000đ tiền ma túy về để sử dụng và bán kiếm lời, sau khi mua được ma túy bị cáo quay về nhà. Khoảng 12 giờ cùng ngày Vũ Trong G người cùng thôn gọi điện cho bị cáo qua mang xã hội facebook hỏi mua ma túy, bị cáo đồng ý và hẹn G đến nhà văn hóa thôn Long Vân 1 để lấy ma túy, khi gặp nhau bị cáo và G đi vào nhà vệ sinh của nhà văn hóa, tại đây G đưa cho bị cáo 500.000VND, bị cáo đưa cho G 1 gói ma túy trị giá 100.000đ và đưa lại cho Giáp 100.000đ, còn 300.000đ, bị cáo trừ nợ trước đó của G nên không đưa lại, cùng lúc có Lê Sỹ X gọi điện cho bị cáo hỏi mua ma túy, bị cáo đồng ý và hẹn X đến nhà văn hóa thôn Long Vân 1. Khi X đến, X đưa cho bị cáo đưa 100.000đ, bị cáo đưa cho X 01 gói ma túy, X pha ma túy với nước cất để sử dụng, khi vừa sử dụng xong thì bị Tổ công tác Công an huyện Triệu Sơn phát hiện cả ba bỏ chạy, bị cáo bị bắt giữ đưa về trụ sở UBND xã Đ, tại sân UBND xã Đ, bị cáo lấy 01 gói ma túy trong túi quần đang mặc vứt ngay cạnh chỗ đứng, Công an đã thu giữ 01 gói giấy màu trắng, có dòng kẻ xanh, bên trong chứa chất màu trắng ngà dạng cục vụn, nghi là ma túy được niêm phong ký hiệu M1, thu giữ tại nền nhà vệ sinh nhà văn hóa thôn L, 01 gói giấy màu trắng, có dòng kẻ xanh, bên trong chứa chất màu trắng ngà dạng cục vụn, nghi là ma túy được niêm phong ký hiệu M2

Thu trong túi quần bị cáo đang mặc 600.000đ, 01 Điện thoại F11 Pro, thu trong túi quần bên phải của Vũ Trong G 100.000đ, thu của Lê Sỹ X 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen xám, cùng ngày khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo không thu giữ được gì.

Tại Bản kết luận giám định số 2173/PC09 ngày 06/7/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

Chất màu trắng ngà dạng cục vụn trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,093g ma túy, loại Heroin.

Chất màu trắng ngà dạng cục vụn trong phong bì ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,073g ma túy, loại Heroin

Vật chứng: Số tiền 700.000đ, 02 điện thoại di động và số ma túy còn lại sau giám định chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn bảo quản chờ xử lý.

Cáo trạng số 98/CT-VKS-TS ngày 03/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn đã truy tố bị cáo về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự (BLHS)

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng dụng điểm c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS để xử phạt bị cáo từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 năm tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại giám định. Tịch thu phát mại sung Ngân sách Nhà nước 01

điện thoại thoại F11 Pro của bị cáo, tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000đ, trả lại cho bị cáo 400.000đ, trả lại cho G 100.000đ và trả lại cho Lê Sỹ X 01 điện thoại Masstel màu đen xám vì không liên quan đến hành vi phạm tội, tịch thu tiêu hủy số Hê roin còn lại sau giám đinh.

Phần tranh luận: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không có tranh luận gì về tội danh, mức hình phạt, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, đối với số tiền 400.000đ Kiểm sát viên đề nghị trả lại cho bị cáo, tại phiên tòa bị cáo không nhận và đề nghị Hội đồng xét xử sung vào ngân sách Nhà Nước, lời nói sau cùng bị cáo xin hưởng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án,căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn; Điều tra viên, Kiểm sát viện trong quá trình điều tra, truy tố đã thực đúng thẩm quyền, trình tự,thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo, người làm chứng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Phạm Đình Th đều khai nhận hành vi của mình cụ thể: Vào hồi 12 giờ ngày 02/7/2021, tại nhà văn Hóa thôn L, xã Đ, huyện T, bị cáo đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy loại Heroin.Tổng khối lượng ma túy loại Heroin bị bắt quả tang là 0,166gam. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, tang vật thu giữ, kết luận giám định và toàn bộ tài liệu chứng có trong hồ sơ vụ án: Như vậy đã đủ căn cứ kết luận Phạm Đình Th phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 BLHS.Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Biết rõ việc Nhà Nước cấm mọi hành vi liên quan đến ma túy, bị cáo biết đó là hành vi vi phạm pháp luật song do hám lời nên thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Do vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ, hậu quả của hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Do bị cáo đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho 02 người trở lên (bán cho Vũ Trọng G và Lê Sỹ X) ngoài ra còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,093g ma túy, loại Heroin, do khối lượng ma

túy bị cáo tàng trữ dưới định lượng, bản thân bị cáo chưa bị xử lý pháp luật lần nào về hành vi này nên hành vi này không cấu thành tội và được thu hút vào hành vi mua bán trái phép chất ma túy do đó bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 BLHS.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự .

+ Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, gia đình hoàn cảnh khó khăn con nhỏ, vợ hay ốm đau, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS, nên được xem xét áp dụng cho bị cáo.

+ Về nhân thân: Bị cáo lần đầu vi phạm pháp luật nhưng là đối tượng nghiện hút ma túy nên cần có hình phạt tương xứng với hành vi, mức độ phạm tội bị cáo đã thực hiện và cách ly bị cáo một thời gian dài mới đủ sức cải tạo giáo dục bị cáo nói riêng và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

+ Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy. Bị cáo lao động tự do, kinh tế gia đình khó khăn, không có tài sản riêng, là đối tượng nghiện ma túy, nếu áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, với hoàn cảnh hiện tại của bị cáo không có khả năng thi hành, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phát bổ sung đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo ngày 02/7/2021, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể, đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào có căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Vũ Trọng G mua ma túy của bị cáo mục đích sử dụng, bản thân chưa tiền án, tiền sự về các tội phạm ma túy và số lượng ma túy chỉ 0,093g, chưa đủ căn cứ xử lý hình sự, Cơ quan điều tra đã xử lý hành chính là phù hợp.

Đối với Lê Sỹ X, sau khi mua ma túy đã sử dụng hết, không thu giữ được gì, Cơ quan điều tra đã xử lý hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng: Số tiền 700.000.000đ, trong đó thu trong túi quần bị cáo đang mặc 600.000đ, có 200.000đ là số tiền bị cáo vừa bán ma túy cho 2 con nghiện, đây là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu sung ngân sách Nhà Nước, số tiền còn lại 400.000đ là của bị cáo 100.000đ và 300.000đ bị cáo vừa lấy nợ G, không liên quan đến vụ án, trả lại cho bị cáo nhưng tại phiên tòa bị cáo không nhận và đề nghị sung vào ngân sách Nhà Nước, do đó sung vào vào ngân sách Nhà nước số tiền 600.000đ thu của bị cáo, 01 Điện thoại F11 Pro thu trong túi quần bị cáo đây là điện thoại bị cáo dùng liên lạc, nhắn tin với X và G để mua bán ma túy nên là công cụ phương tiện phạm tội, tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà Nước, đối với 01 điện hiệu Masstel màu đen xám thu giữ củn anh Lê Sỹ X, đây là chiếc điện thoại có số sim và tin nhắn phù hợp với nội dung bị cáo và X liên lạc với nhau để mua bán ma túy, bản thân X bị xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, là liên quan đến vụ án, tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà Nước, đối với số tiền 100.000đ thu trong túi quần bên phải của Vũ Trọng G, đây là số tiền của G không

liên quan đến vụ án, trả lại cho G; Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUY□T □□NH

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Đình Th phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Xử phạt bị cáo Phạm Đình Th 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (Ngày 02/7/2021),miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự, các Điều 106, 136, 331, 333, 336 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vật chứng: Tịch thu số tiền 200.000đ và số tiền 400.000đ bị cáo từ chối nhận lại, sung ngân sách Nhà Nước. Tịch thu 02 điện thoại di động, phát mại sung ngân sách Nhà Nước. Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, trả lại cho anh Vũ Trọng G 100.000đ *(Vật chứng có đặc điểm tại quyết định chuyển vật chứng số 98/QĐ-VKS-TS ngày 03/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn*)

Về án phí: Buộc bị cáo TPhạm Đình Th phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo đối với phần bản án có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết. Thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát cùng cấp và cấp trên trực tiếp theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Đình Hợp

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Thanh Hóa;
-VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở TP tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- CCTHADS huyện Triệu Sơn;
- Công an huyện Triệu Sơn;
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu hồ sơ VA, THA,VP.